

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên gói thầu: Chính lý và số hóa tài liệu lưu trữ của UBND phường Quảng Yên năm 2025;
- Bên mời thầu: Phòng Văn hóa - Xã hội phường Quảng Yên;
- Nguồn vốn: Từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh thu hồi các khoản kết dư, chuyên nguồn, tăng thu của cấp huyện (cũ) sau ngày 30/6/2025 chưa phân bổ, sử dụng;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng;
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2025;
- Tiến độ thực hiện: 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

2. Mục tiêu công việc:

- Sắp xếp và quản lý tài liệu cũng như kho tàng một cách hiệu quả, tránh lãng phí không gian và thời gian tìm kiếm tài liệu khi cần. Đưa công tác lưu trữ của Văn phòng HĐND và UBND dần đi vào nề nếp, chuẩn mực, hiệu quả và thống nhất, đúng với quy định của nhà nước.

- Chuẩn hóa công tác chính lý để dần đưa vào công tác lưu trữ, quản lý tài liệu bằng các phần mềm tra cứu, số hóa, tìm kiếm nhanh, sau đó là các phần mềm tổng hợp, thống kê, báo cáo, phân tích và đưa ra kiến nghị phục vụ công tác quản lý điều hành.

- Kết hợp với các ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại để khai thác một cách có hiệu quả những tài liệu có giá trị cao nhằm bổ sung vào sự phát triển của các dữ liệu.

- Từng bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống công cụ thống kê tra cứu truyền thống và áp dụng các thành tựu của khoa học công nghệ có hiệu quả; hệ thống cơ sở dữ liệu, số hóa tài liệu, hồ sơ để quản lý và phục vụ khai thác, sử dụng thông tin tài liệu lưu trữ cho mục đích phát triển.

- Chuyển phương thức hoạt động của lưu trữ, quản lý hồ sơ, tài liệu truyền thống sang lưu trữ và quản lý hiện đại – lưu trữ và quản lý điện tử.

- Chuyển đổi dần việc khai thác, tìm kiếm tài liệu lưu trữ dạng giấy sang khai thác dạng thông tin điện tử, giúp cho việc khai thác tài liệu và cung cấp thông tin nhanh chóng, hiệu quả, thuận lợi và tiết kiệm thời gian.

- Giảm thiểu tối đa sự xuống cấp, hư hỏng của hồ sơ, tài liệu do phải lưu thông thường xuyên trong quá trình khai thác và sử dụng.

Hiệu quả đạt được

- Tối ưu hóa không gian và diện tích kho lưu trữ, giảm thiểu rủi ro về cháy nổ hay môi mọt ảnh hưởng đến tài liệu lưu trữ.

- Tìm kiếm và tra cứu tài liệu lưu trữ nhanh chóng, kịp thời phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của phòng cũng như công tác cung cấp tài liệu cho các Đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Xác định được những tài liệu có giá trị để lưu và khai thác một cách hiệu quả.

- Đưa công tác văn thư lưu trữ vào nề nếp, khoa học, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật

Công tác chỉnh lý, số hóa tài liệu áp dụng căn cứ vào hệ thống các văn bản pháp lý sau:

Các Văn bản Luật, Nghị định về công tác lưu trữ:

- Căn cứ nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của chính phủ về công tác văn thư;

- Căn cứ Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 ngày 21/06/2024;

- Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BNV của Bộ Nội vụ ngày 15/05/2025 quy định chi tiết một số điều của luật lưu trữ

- Căn cứ Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/06/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ

Quy định về thời hạn bảo quản tài liệu:

- Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022 của Bộ Nội vụ quy định về thời gian bảo quản tài liệu;

- Căn cứ Thông tư 08/2025/BNV ngày 06/06/2025 của Bộ Nội vụ Quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực nội vụ

Quy định về các bước của nghiệp vụ chỉnh lý, số hóa tài liệu:

- Căn cứ Công văn số 283/VTLTNN-NVTW ngày 19/5/2004 của Cục Văn thư - Lưu trữ nhà nước về việc ban hành Hướng dẫn chỉnh lý, số hóa tài liệu hành chính;

- Căn cứ Quyết định 128/QĐ-VTLTNN ngày 01/6/2009 của Cục Văn thư Lưu trữ Nhà nước ban hành quy trình “Chỉnh lý, số hóa tài liệu giấy” theo TCVN ISO 9001:2000;

- Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số;

Quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật văn phòng phẩm:

- Căn cứ Quyết định số 1687/QĐ-BKHCN ngày 23/7/2012 của Bộ Khoa học và công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia;

- Căn cứ Thông tư số 16/2023/TT-BNV ngày 15/11/2023 của Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật chỉnh lý, số hóa tài liệu giấy;

- Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BNV ngày 26/11/2010 của Bộ Nội vụ hướng dẫn phương pháp xác định đơn giá chỉnh lý, số hóa tài liệu giấy.

- Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BNV ngày 23/6/2014 của Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Yêu cầu về chỉnh lý:

Nguyên tắc chỉnh lý

- Không phân tán phong lưu trữ. Tài liệu của từng đơn vị hình thành phong phải được chỉnh lý và sắp xếp riêng biệt;

- Khi phân loại, lập hồ sơ (chỉnh sửa hoàn thiện, phục hồi hoặc lập mới hồ sơ), phải tôn trọng sự hình thành tài liệu theo trình tự theo dõi, giải quyết công việc.

- Tài liệu sau khi chỉnh lý phải phản ánh được các hoạt động của cơ quan hình thành tài liệu; sự liên hệ logic và lịch sử của tài liệu.

Chất lượng sản phẩm sau chỉnh lý

- Các tài liệu phải được phân loại, lập hồ sơ hoàn chỉnh; Hồ sơ, tài liệu được hệ thống hoá một cách logic theo trình tự giải quyết công việc;

- Từng hồ sơ phải được xác định giá trị và thời hạn bảo quản cụ thể;

- Tài liệu hết giá trị phải được loại ra và lập danh mục để tiêu huỷ;

- Lập các công cụ để tra cứu và phục vụ cho việc quản lý, khai thác, sử dụng tài liệu.

Công việc thực hiện của mỗi bước:

Tuân thủ nghiêm ngặt tính chính xác và sự an toàn của tài liệu trong quá trình cung cấp dịch vụ chỉnh lý, số hóa tài liệu giấy cho chủ đầu tư theo đúng trình tự 21 bước công việc, cụ thể như sau:

Số TT	Nội dung công việc
1	Giao nhận tài liệu và lập biên bản giao nhận tài liệu
2	Vận chuyển tài liệu từ kho bảo quản đến địa điểm chỉnh lý (khoảng cách ~100m)
3	Vệ sinh sơ bộ tài liệu
4	Khảo sát và biên soạn các văn bản hướng dẫn chỉnh lý: - Báo cáo kết quả khảo sát tài liệu;

Số TT	Nội dung công việc
	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch chính lý; - Lịch sử đơn vị hình thành phong, lịch sử phong; - Hướng dẫn phân loại, lập hồ sơ và xác định giá trị tài liệu.
5	Phân loại tài liệu theo Hướng dẫn phân loại
a)	<i>Đối với tài liệu rời lẻ</i>
b)	<i>Đối với tài liệu đã lập hồ sơ sơ bộ</i>
6	Lập hồ sơ hoặc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo Hướng dẫn lập hồ sơ
a)	<i>Lập hồ sơ đối với tài liệu rời lẻ</i>
b)	<i>Chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ đối với tài liệu đã được lập hồ sơ sơ bộ</i>
7	Viết các trường thông tin vào phiếu tin: số hồ sơ (số tạm); tiêu đề hồ sơ; thời gian của tài liệu; thời hạn bảo quản
8	Kiểm tra, chỉnh sửa hồ sơ và phiếu tin
9	Hệ thống hóa phiếu tin theo phương án phân loại
10	Hệ thống hóa hồ sơ theo phiếu tin
11	Biên mục hồ sơ
a	<i>Đánh số tờ tài liệu đối với hồ sơ có thời hạn bảo quản từ 20 năm trở lên và điền số lượng tờ vào phiếu tin</i>
b	<i>Biên soạn và in mục lục văn bản đối với hồ sơ bảo quản vĩnh viễn</i>
c	<i>Viết/in bìa hồ sơ và chứng từ kết thúc</i>
12	Kiểm tra và chỉnh sửa việc biên mục hồ sơ
13	Ghi số hồ sơ chính thức vào phiếu tin và lên bìa hồ sơ
14	Vệ sinh tài liệu, tháo bỏ ghim, kẹp, làm phẳng và đưa tài liệu vào bìa hồ sơ
15	Đưa hồ sơ vào hộp (cặp)
16	Viết/In và dán nhãn hộp (cặp)
17	Vận chuyển tài liệu vào kho và xếp lên giá
18	Giao, nhận tài liệu sau chỉnh lý và lập Biên bản giao, nhận tài liệu
19	Lập mục lục hồ sơ
a)	<i>Viết lời nói đầu</i>

Số TT	Nội dung công việc
<i>b)</i>	<i>Biên soạn, in và đóng quyển mục lục hồ sơ (03 bộ)</i>
20	Thống kê, bó gói, lập danh mục và viết thuyết minh tài liệu loại
<i>a)</i>	<i>Sắp xếp, bó gói, thống kê tài liệu loại</i>
<i>b)</i>	<i>Viết thuyết minh tài liệu loại</i>
21	Kết thúc chỉnh lý
<i>a)</i>	<i>Hoàn chỉnh và bàn giao hồ sơ phong</i>
<i>b)</i>	<i>Viết báo cáo tổng kết chỉnh lý</i>

3.2 Về số hóa tài liệu

Nguyên tắc số hóa tài liệu

- Tài liệu lưu trữ số được bảo quản an toàn, xác thực, bảo mật trên các phương tiện lưu trữ và được chuyển đổi theo công nghệ phù hợp.

- Tài liệu lưu trữ số thường xuyên được kiểm tra, sao lưu để bảo đảm an toàn, tính toàn vẹn, khả năng truy cập của tài liệu lưu trữ số và sử dụng các biện pháp kỹ thuật để việc phân loại, lưu trữ được thuận lợi nhưng phải bảo đảm không thay đổi nội dung tài liệu.

- Việc kiểm tra, sao lưu, bảo đảm an toàn tài liệu lưu trữ được thực hiện đồng bộ với việc kiểm tra, sao lưu, bảo đảm an toàn cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ.

- Phương tiện lưu trữ tài liệu lưu trữ số được bảo quản trong môi trường lưu trữ thích hợp.

- Bảo đảm khả năng truy cập, quản lý, tìm kiếm, cập nhật, chia sẻ dữ liệu của cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ.

Yêu cầu kỹ thuật của tài liệu số hóa

** Yêu cầu chung*

- Tỷ lệ số hóa: 100%; trường hợp cần phóng to, thu nhỏ phải bảo đảm thông tin rõ ràng, chính xác, tỷ lệ tương ứng với tài liệu lưu trữ được số hoá.

- Chất lượng: rõ ràng, trung thực với bản gốc, đủ sáng để nhận dạng các ký tự và nội dung tài liệu.

- Được ký số theo quy định của pháp luật về cơ yếu, pháp luật về an ninh, an toàn thông tin và pháp luật về lưu trữ.

- Được đặt tên tệp tin theo quy định.

Tên tệp tin tối thiểu gồm: mã hồ sơ và số thứ tự của tài liệu trong hồ sơ, cách nhau bởi dấu chấm; trường hợp hồ sơ không tách từng tài liệu khi số hóa, tên tệp tin là mã hồ sơ.

** Yêu cầu cụ thể*

- Tài liệu lưu trữ số hóa từ tài liệu lưu trữ giấy.
- + Định dạng: Portable Document Format Archival (.pdf/a) hai lớp.
- + Màu sắc: ảnh màu, theo màu tài liệu đáp ứng yêu cầu nhận dạng thông tin (text, sinh trắc...) trên dữ liệu số hóa; độ sâu màu tối thiểu 24 bit.
- + Độ phân giải tối thiểu: 200 dpi trở lên đối với tài liệu hành chính, 300 dpi trở lên đối với tài liệu bản đồ, bản vẽ.
- Tài liệu lưu trữ số hóa từ tài liệu lưu trữ ảnh (dương bản) hoặc phim (âm bản)
- + Định dạng: JPEG, PDF; trường hợp cần thiết có thể lưu trữ bổ sung theo định dạng TIFF, PNG.
- + Màu sắc: theo màu tài liệu gốc.
- + Độ phân giải tối thiểu: 200 dpi.
- Tài liệu lưu trữ số hóa từ tài liệu lưu trữ ghi âm và ghi hình (video)
- + Định dạng: MPEG-4, .AVI, .WMA; trường hợp cần thiết có thể lưu trữ bổ sung theo định dạng .WAV (không nén).
- + Bit rate tối thiểu: 1500 kbps.
- + Màu sắc: theo màu tài liệu gốc.
- Tài liệu lưu trữ số hóa từ tài liệu lưu trữ ghi âm
- + Định dạng: MP3, wma.
- + Bit rate tối thiểu: 128kbps.

Quy trình số hóa tài liệu, tạo lập cơ sở dữ liệu:

Thực hiện tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số.

Stt	Nội dung công việc
Bước 1	Khảo sát, đánh giá tổng thể và bàn giao tài liệu lưu trữ để số hóa
Bước 2	Vệ sinh tài liệu lưu trữ
Bước 3	Chuẩn hóa và chuyển đổi dữ liệu (nếu có)
Bước 4	Số hóa tài liệu lưu trữ
Bước 5	Kiểm tra sản phẩm

Bước 6	Ký số tài liệu lưu trữ số hóa theo quy định tại điểm c khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 8 Thông tư này
Bước 7	Đóng gói tài liệu lưu trữ số hóa và dữ liệu chủ của tài liệu lưu trữ số hóa và chuyển vào Hệ thống
Bước 8	Nghiệm thu và bàn giao sản phẩm

3.3. Yêu cầu về vật tư, văn phòng phẩm:

Vật tư, văn phòng phẩm phục vụ chỉnh lý tài liệu thực hiện theo quy định tại:

- Căn cứ Thông tư số 16/2023/TT-BNV ngày 15/11/2023 của Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật chỉnh lý, số hóa tài liệu giấy;
- Quyết định số 1687/QĐ-BKHCN ngày 23/7/2012 của Bộ Khoa học và công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia;
- Quyết định số 62/QĐ-LTNN ngày 07/05/2002 của Cục Lưu trữ Nhà nước về việc ban hành tiêu chuẩn ngành “Bìa hồ sơ”.
- Công văn số 283/VTLTNN-NVTW ngày 19/5/2004 của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước về việc hướng dẫn chỉnh lý, số hóa tài liệu hành chính.

Vật tư, văn phòng phẩm phải đảm bảo các yêu cầu sau:

Stt	Danh mục hàng hóa	Đơn vị	Yêu cầu
1	Bìa hồ sơ (Đã bao gồm 5% tỷ lệ sai hỏng)	Tờ	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 650 mm x 320 mm (Không tính kích thước phần tai trên và tai dưới), với sai số cho phép ± 2 mm Bìa hồ sơ bao gồm 5 phần sau: <ul style="list-style-type: none"> - Tờ đầu có kích thước 320 mm x 230 mm; - Phần gáy có kích thước 320 mm x 40 mm (có 5 đường gấp nếp, khoảng cách giữa các đường là 10 mm) - Tờ sau có kích thước 320 mm x 230 mm; - Phần tai trên và tai dưới có kích thước 230 mm x 100 mm (có 5 đường gấp nếp, khoảng cách giữa các đường là 10 mm) - Phần tai cạnh có kích thước 320 mm x 150 mm (có 5 đường gấp nếp, khoảng cách giữa các đường là 10 mm) Chú thích: Trong trường hợp tài liệu lưu trữ có kích thước khác kích

Stt	Danh mục hàng hóa	Đơn vị	Yêu cầu																																	
			<p>thước A4 thì có thể thay đổi kích thước bìa hồ sơ lưu trữ cho phù hợp.</p> <p>- Chất liệu: định lượng $\geq 250\text{g/m}^2$, độ trắng ≥ 70, độ ẩm $\leq 7 \pm 2\%$</p> <p>Bìa hồ sơ được cung cấp bởi đơn vị có chứng nhận ISO 9001: 2015 (còn hiệu lực) về thiết bị bảo quản, cung ứng vật tư trang thiết bị lưu trữ (Cung cấp tài liệu chứng minh).</p>																																	
2	Tờ mục lục văn bản (Đã bao gồm 5% tỷ lệ sai hỏng)	Tờ	<p>- Dòng chữ ‘MỤC LỤC VĂN BẢN’ được trình bày cách mép bìa trên 20 mm, cân giữa, phông chữ VnTimeH, cỡ chữ 15, kiểu chữ đậm.</p> <p>- Dưới dòng chữ ‘MỤC LỤC VĂN BẢN’ 10 mm là bảng thống kê văn bản cách mép phải và trái 10 mm, mép dưới 15 mm, gồm 7 cột với kích thước mỗi cột như sau:</p> <table border="1" data-bbox="885 1019 1300 1657"> <thead> <tr> <th>Stt</th> <th>Tên cột</th> <th>Độ rộng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Số thứ tự</td> <td>10mm</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Số, ký</td> <td>30mm</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>hiệu văn bản</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td>Ngày</td> <td>30mm</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>tháng văn bản</td> <td></td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Tác giả văn bản</td> <td>40mm</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Trích yếu</td> <td>75mm</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>nội dung văn bản</td> <td></td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>Tờ số</td> <td>10mm</td> </tr> <tr> <td>7</td> <td>Ghi chú</td> <td>20mm</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tên các cột: Phông chữ VnTime, cỡ chữ 12, kiểu chữ đứng, đậm.</p> <p>Các dòng kẻ ngang trong bảng thống kê cách nhau 10 mm.</p> <p>Loại giấy trắng khổ A4 định lượng $< 80\text{g/m}^2$</p>	Stt	Tên cột	Độ rộng	1	Số thứ tự	10mm		Số, ký	30mm	2	hiệu văn bản			Ngày	30mm	3	tháng văn bản		4	Tác giả văn bản	40mm		Trích yếu	75mm	5	nội dung văn bản		6	Tờ số	10mm	7	Ghi chú	20mm
Stt	Tên cột	Độ rộng																																		
1	Số thứ tự	10mm																																		
	Số, ký	30mm																																		
2	hiệu văn bản																																			
	Ngày	30mm																																		
3	tháng văn bản																																			
4	Tác giả văn bản	40mm																																		
	Trích yếu	75mm																																		
5	nội dung văn bản																																			
6	Tờ số	10mm																																		
7	Ghi chú	20mm																																		
3	Giấy trắng làm sơ mi khi lập hồ sơ	Tờ	Loại giấy trắng khổ A4 định lượng $< 70\text{g/m}^2$																																	

Stt	Danh mục hàng hóa	Đơn vị	Yêu cầu
4	Giấy trắng in mục lục hồ sơ, nhãn hộp (Đã bao gồm 5% tỷ lệ sai hỏng)	Tờ	Loại giấy trắng khổ A4 định lượng > 80g/m ² .
5	Giấy trắng viết thống kê tài liệu loại (Đã bao gồm 5% tỷ lệ sai hỏng)	Tờ	Loại giấy trắng khổ A4 định lượng > 80g/m ² .
6	Phiếu tin (Đã bao gồm 5% tỷ lệ sai hỏng)	Tờ	- Trình bày trên 2 mặt của tờ giấy khổ A5: 148 mm x 210 mm. Loại giấy trắng, định lượng >80g/m ²
7	Bút viết bìa	Chiếc	Loại tốt, chất lượng cao
8	Bút viết phiếu tin, thống kê tài liệu loại	Chiếc	Loại tốt, chất lượng cao
9	Bút chì để đánh số tờ	Chiếc	Loại tốt, chất lượng cao
10	Mực in mục lục hồ sơ nhãn hộp	Hộp	Loại tốt, chất lượng cao
11	Hộp đựng tài liệu	Chiếc	- Kích thước: 350mm x 250mm x 125mm sai số ± 2 mm. - Hộp có hình dạng chữ nhật, nắp có dây buộc, khay hộp được làm bằng vật liệu không ăn mòn, dày 3mm. - Nắp hộp có chiều dài 129mm - Chất liệu: Carton, định lượng ≥ 1.300 g/m ² , độ dày $\geq 1,5$ mm, độ ẩm $\leq 10 \pm 2\%$ - Hộp đựng tài liệu được cung cấp bởi đơn vị có chứng nhận ISO 9001: 2015 (còn hiệu lực) về thiết bị bảo quản, cung ứng vật tư trang thiết bị lưu trữ. (Cung cấp tài liệu chứng minh)
12	Hồ dán nhãn hộp	Lọ	Hồ chất lượng cao, độ bám dính tốt, có hóa chất chống chuột và các côn trùng.
13	Dao, kéo cắt giấy, ghim kẹp, dây buộc, bút xóa, chôi lông, các văn phòng phẩm khác		Loại tốt, chất lượng cao

3.4. Yêu cầu về tính bảo mật trong quá trình thực hiện chỉnh lý, số hóa tài liệu:

- Tất cả nhân sự tham gia chỉnh lý, số hóa tài liệu phải cam kết không được mang bất kỳ thiết bị có khả năng chụp hình, ghi hình (bao gồm: máy vi tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy ghi âm, máy ảnh, máy quay phim, USB, thẻ nhớ, ổ cứng di động,...) và các giấy tờ, vật dụng dùng để thực hiện hành vi sao chép/ghi chép tài liệu trong quá trình triển khai dự án vào hoặc ra khỏi phòng thực hiện chỉnh lý, số hóa tài liệu nếu chưa được sự đồng ý của Chủ đầu tư để đảm bảo thông tin không tiết lộ ra bên ngoài;

- Máy vi tính, thiết bị dùng để lưu trữ dữ liệu phục vụ cho việc chỉnh lý, số hóa tài liệu được kết nối với nhau qua mạng LAN và có giải pháp phòng chống virus máy tính; dữ liệu trên tất cả các thiết bị phục vụ cho việc chỉnh lý, số hóa tài liệu, kể cả hệ thống camera giám sát (nếu có triển khai) phải được xóa hết và được Chủ đầu tư (hoặc đơn vị có nghĩa vụ liên quan) kiểm tra và xác nhận trước khi mang ra khỏi phòng thực hiện chỉnh lý, số hóa tài liệu (ngoại trừ thiết bị lưu trữ bàn giao dữ liệu cho Chủ đầu tư).

Máy vi tính, thiết bị dùng để lưu trữ dữ liệu phục vụ cho việc chỉnh lý, số hóa tài liệu phải có giải pháp chống thất thoát dữ liệu (DLP) hoặc sử dụng phần mềm đảm bảo (DLP) trong quá trình thi công chỉnh lý, số hóa tài liệu với tối thiểu các tính năng sau (Có tài liệu chứng minh và đính kèm video demo):

- + Quản lý tài sản và các thiết bị kết nối
- + Yêu cầu khởi động lại hoặc tắt thiết bị từ xa
- + Kiểm tra phần mềm đã cài đặt trên thiết bị
- + Kiểm soát truyền file qua ứng dụng, email
- + Kiểm soát truyền file qua thiết bị ngoại vi(usb)
- + Kiểm soát thiết bị ngoại vi
- + Kiểm soát ứng dụng (kiểm soát theo process name)
- + Kiểm soát ứng dụng (kiểm soát theo meta data)
- + Kiểm soát chụp ảnh màn hình
- + Kiểm soát website (theo url)
- + Kiểm soát website (theo keyword)
- + Lưu log kiểm soát truyền file qua ứng dụng, email
- + Lưu log kiểm soát truyền file qua thiết bị ngoại vi (usb)
- + Lưu log kiểm soát ứng dụng
- + Lưu log kiểm soát chụp màn hình
- + Lưu log kiểm soát website
- + Lập biểu đồ, báo cáo thống kê

- Hết thời gian làm việc trong ngày, phòng làm việc phải đảm bảo ngắt toàn bộ hệ thống điện và khóa cửa - niêm phong; có sổ nhật ký ghi chép rõ người chịu trách nhiệm thực hiện dán hoặc gỡ niêm phong hằng ngày.

Nhà thầu nộp tài liệu chứng minh thuộc sở hữu của nhà thầu, trường hợp đi thuê phải có hợp đồng thuê và tài liệu chứng minh sở hữu của bên cho thuê.

3.5. Yêu cầu phần mềm thi công chỉnh lý, số hóa:

Nhà thầu có phần mềm thi công thực hiện chỉnh lý, số hóa tài liệu đảm bảo có đầy đủ các chức năng cơ bản (*Có thuyết minh chi tiết và đính kèm video demo các chức năng theo yêu cầu*) như sau:

- Bảo mật bằng tài khoản sử dụng mật khẩu, có thể sử dụng nhiều tài khoản thi công trên môi trường internet tại cùng một thời điểm, Tài khoản phải được bảo mật hai lớp tránh việc thất thoát thông tin (cung cấp đường link truy cập phần mềm và tài khoản demo có thể truy cập toàn bộ chức năng yêu cầu);

- Quản lý, thêm mới, sửa, xóa, phân quyền người dùng cho từng vị trí cụ thể;

- Tìm kiếm hồ sơ, văn bản bằng từ khóa;

- Thống kê, báo cáo dữ liệu thi công dự án của từng tài khoản tham gia theo ngày;

- Tổng kết, báo cáo kết quả hoàn thiện dự án;

- Phần mềm có đầy đủ các chức năng đảm bảo tính đồng bộ, xuyên suốt trong việc thi công chỉnh lý tài liệu;

- Phần mềm có chức năng backup sao lưu dữ liệu.

Chức năng thi công chỉnh lý:

- Quản lý, thêm mới, sửa, xóa danh mục theo dự án phòng ban, mảng công việc, thời hạn bảo quản;

- Gán mã định danh điện tử cho phòng ban, mảng công việc theo quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/05/2025 của Bộ Nội Vụ;

- Biên mục phiếu tin, mục lục văn bản trực tiếp trên phần mềm và Nhập dữ liệu từ biểu mẫu Excel;

- Đáp ứng đầy đủ chức năng hệ thống hóa và đánh số tự động theo các cách sau:

+ Mặt hoạt động - Thời gian

+ Thời gian - Mặt hoạt động

+ Thời hạn bảo quản tăng dần - Mặt hoạt động - Thời gian

+ Thời hạn bảo quản giảm dần - Mặt hoạt động - Thời gian

+ Thời hạn bảo quản tăng dần - Thời gian - Mặt hoạt động

- + Thời hạn bảo quản giảm dần - Thời gian - Mặt hoạt động;
- Xuất in sản phẩm: Nhãn hộp, mục lục hồ sơ, mục lục văn bản, hướng dẫn tra tìm tự động;

- Tạo lập, quản lý, khai thác hồ sơ, tài liệu theo kho lưu trữ.

Chức năng thi công số hoá:

- Tự động tạo lập mã hồ sơ lưu trữ theo quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/05/2025 của Bộ Nội Vụ;
- Tự động tạo lập mã văn bản theo quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/05/2025 của Bộ Nội Vụ;
- Tạo lập hệ thống CSDL cho hồ sơ trực tiếp trên phần mềm và Nhập dữ liệu từ biểu mẫu Excel;
- Tạo lập hệ thống CSDL cho văn bản trực tiếp trên phần mềm và Nhập dữ liệu từ biểu mẫu Excel;
- Tạo lập, quản lý hệ thống file scan trên phần mềm:
 - + Đính kèm file scan cho văn bản;
 - + Xem file scan trên phần mềm;
 - + Kiểm tra thông tin, đặc tính của file scan;
- Nhận dạng ký tự quang học OCR đảm bảo thể hiện được tỉ lệ độ chính xác của dữ liệu sau khi bóc tách;
- Kiểm tra định dạng PDF/A, kiểm soát chất lượng DPI đạt chất lượng theo quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/05/2025 của Bộ Nội Vụ;
- Đóng gói dữ liệu theo chuẩn định dạng SIP, DIP, AIP theo quy định tại Thông tư 05/2025/TT-BNV ngày 14/05/2025 của Bộ Nội Vụ;
- Thống kê chi tiết được số liệu số hóa theo kích thước trang quét;
- Có giải pháp thi công ký số đáp ứng các tiêu chí sau:
 - + Lựa chọn các thư mục cần ký số và thư mục lưu dữ liệu sau khi ký số
 - + Vị trí chữ ký số;
 - + Trang ký số;
 - + Kiểu ký số;
 - + Kích cỡ khung chữ ký số;
 - + Kiểm tra thông tin, đặc tính của chữ ký số sau khi ký số;
- Có giải pháp giảm dung lượng file quét đảm bảo dung lượng sau khi giảm không quá 100KB/trang A4 số.
- Phần mềm đảm bảo không vi phạm luật sở hữu trí tuệ với bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào (Có bản quyền được xác nhận của cơ quan chức năng).

- Phần mềm có đầy đủ các chức năng đảm bảo tính đồng bộ, xuyên suốt trong việc thi công chính lý, số hóa tài liệu.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

- 1. Giải pháp và phương pháp luận;*
- 2. Kế hoạch công tác.*

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Nhà thầu chuẩn bị bộ hồ sơ sau chính lý để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng, gồm các sản phẩm như sau:

- 1. Kế hoạch chính lý;*
- 2. Biên bản giao nhận tài liệu;*
- 3. Bản hướng dẫn phân loại lập hồ sơ;*
- 4. Bản hướng dẫn xác định giá trị tài liệu;*
- 5. Báo cáo tổng kết chính lý;*
- 6. Danh mục hồ sơ và file dữ liệu điện tử;*
- 7. Danh mục tài liệu loại;*
- 8. Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.*